

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-PT
Ngày 18 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán: Ông Châu Việt Thanh

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị Mỹ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1966, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Bình G và bà Lê Thị D; có chồng tên Giang Dũng K và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ theo quyết định truy nã từ ngày 24/01/2019, tạm giam từ ngày 27/01/2019 đến ngày 10/4/2019 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mỹ H: Bà Tạ Nguyệt T và bà Nguyễn Chúc L, là Luật sư Công ty Luật hợp danh Tạ Nguyệt T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án có các bị hại bà Lê Thị Hồng A, bà Phạm Thị P và bà Lương Thị Kim T không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, lợi dụng lòng tin của những người quen biết cùng xóm ở xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên trong khoảng thời gian từ năm 2004 đến năm 2006, bị cáo Trần Thị Mỹ H đã nhiều lần vay, mượn tiền và vàng của bà Lê Thị Hồng A, bà Phạm Thị P và bà Lương Thị Kim T với tổng số tiền là 54.231.000 đồng. Khi vay, mượn tiền, vàng của các bị hại, bị cáo H đều hứa sẽ trả trong thời gian ngắn, nhưng khi đến thời hạn thanh toán bị cáo H không có tiền trả nợ nên khoảng tháng 02 năm 2007 bị cáo H đã bỏ trốn khỏi địa phương đến sinh sống nhiều nơi ở Thành phố Hồ Chí Minh và địa bàn thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Khi đi khỏi địa phương, bị cáo H không cho gia đình hay biết, không trình báo với chính quyền địa phương, không liên lạc với những người chủ nợ và không có đăng ký thường trú, tạm trú tại các địa phương mà bị cáo đã sinh sống.

Sau khi bỏ trốn khỏi địa phương (khoảng tháng 02 năm 2007), đến khoảng đầu năm 2008, bị cáo H điện thoại nói với người thân trong gia đình biết việc bị cáo H thiếu nợ nhiều người và mất khả năng thanh toán dẫn đến bỏ trốn.

Đến ngày 24/01/2019, bị cáo H bị bắt tại Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được đối trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 24 tháng 01 năm 2019 đến ngày 10 tháng 4 năm 2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, bị cáo Trần Thị Mỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Vì động cơ vụ lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ năm 2004 đến 2006 bị cáo vay mượn tiền, vàng của nhiều người rồi trốn khỏi địa phương với tổng số tiền chiếm đoạt 54.231.000 đồng. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ

luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực cùng gia đình bồi thường xong thiệt hại cho các bị hại, được các bị hại làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng, gây bất lợi cho bị cáo, bởi hành vi phạm tội của bị cáo được xác định thông qua dấu hiệu bỏ trốn. Xét thấy, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã nên căn cứ vào Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp của bị cáo không được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo hướng không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

** Luật sư Nguyễn Chúc L tranh luận:* Việc truy tố, xét xử bị cáo H chiếm đoạt số tiền 54.231.000 đồng là không đúng, bởi: Bị cáo H không có vay, mượn của bà Hồng A số tiền 9.000.000 đồng trong số tiền 20.231.000 đồng vì số tiền này là của anh H và chị V; giao dịch vay tiền giữa bà P với bị cáo H là giao dịch dân sự, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt; bị cáo H có vay của bà T 25.000.000 đồng nhưng đến thời điểm năm 2017, bị cáo đã trả cho bà T 22.500.000 đồng cho nên bị cáo chỉ còn nợ bà T 2.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc tội bị cáo H chỉ dựa vào lời khai của các bị hại là chưa đủ căn cứ.

** Luật sư Tạ Nguyệt T tranh luận:* Thống nhất với phần bào chữa của Luật sư L và bổ sung: Viện kiểm sát truy tố không xác định đúng đối tượng; việc truy nã mà không phát hành quyết định truy nã là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358, hủy bản án sơ thẩm.

** Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của Luật sư:* Để xác định hành vi phạm tội của bị cáo thì căn cứ vào lời khai của bị hại, bị cáo, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã thẩm tra tại phiên tòa hôm nay là khi bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống bị cáo còn nợ 54.231.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được xác định từ khi bị cáo rời khỏi địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ngay từ tháng 02 năm 2007. Việc bị cáo có thỏa thuận trả nợ cho các bị hại không được thể hiện trong hồ sơ vụ án mà chỉ là biện luận cá nhân của Luật sư. Đối với số tiền 9.000.000 đồng, thì lời khai của anh H xác định đưa số tiền này cho bà Hồng A mượn và bà Hồng A đưa số tiền này cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Mỹ H thừa nhận toàn bộ hành vi vay mượn tiền, vàng trước khi bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống, bị cáo còn nợ các bị hại số tiền là 54.231.000 đồng, trong đó bị cáo vay mượn của bà Lê Thị Hồng A 20.231.000 đồng, bà Phạm Thị P 9.000.000 đồng và bà Lương Thị Kim T 25.000.000 đồng. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để xác định trước khi bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống bị cáo còn thiếu tiền, vàng vay mượn của các bị hại tổng số tiền 54.231.000 đồng.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ những giao dịch dân sự thông qua hợp đồng vay mượn, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các bị hại để nhiều lần vay mượn tài sản nhưng không trả lại cho các bị hại mà bị cáo bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống, gây bức xúc cho những người bị chiếm đoạt tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật cư trú năm 2006 quy định: “*Mọi thay đổi về cư trú phải được đăng ký; mỗi người chỉ được đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại một nơi*” và tại khoản 1 Điều 23 của Luật cư trú quy định: “*Người đã đăng ký thường trú mà thay đổi chỗ ở hợp pháp thì trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày chuyển đến chỗ ở hợp pháp mới có trách nhiệm làm thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú*”. Bị cáo đăng ký thường trú tại Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Vào thời điểm tháng 02/2007, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 24/01/2019, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, bị cáo không đến cơ quan Công an có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nơi đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật và cũng không thông báo chỗ ở mới cho những người chủ nợ biết trong khi bị cáo là người đang thiếu nợ. Do đó, có cơ sở để xác định bị cáo bỏ trốn để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cơ quan Công an truy nã, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây tâm lý hoang mang trong nội bộ quần chúng nhân dân trong các giao dịch dân sự, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Sau khi vay mượn tài sản của bị hại, bị cáo bỏ trốn và đã bị cơ quan tiến hành tố tụng truy nã. Đối chiếu với khoản 2 Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực cùng gia

đình bồi thường xong thiệt hại cho các bị hại, được các bị hại làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng. Bởi lẽ, mặt khách quan hành vi phạm tội của bị cáo hoàn thành khi bị cáo bỏ trốn nên không xem là phạm tội nhiều lần. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Xét đề nghị của các Luật sư là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Mỹ H kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Mỹ H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm

giữ, thời gian tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2019 đến ngày 10 tháng 4 năm 2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Mỹ H không phải chịu nộp.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện V (01b);
- CQĐT huyện V (01b);
- VKSND huyện V (01b);
- TAND huyện V (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện V (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Châu Văn Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Việt Thanh Cao Văn Tám

Châu Văn Mỹ